

## Xy lanh nhỏ gọn

### CDC-32- -

Số bộ phận: 543307

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                                  | Giá trị                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hành trình                                                | 1 mm...400 mm                                                                                                                                                                          |
| Ø pít tông                                                | 32 mm                                                                                                                                                                                  |
| Dựa trên tiêu chuẩn                                       | ISO 21287                                                                                                                                                                              |
| Đệm                                                       | Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu                                                                                                                                                |
| Vị trí lắp đặt                                            | bất kì                                                                                                                                                                                 |
| Cấu trúc xây dựng                                         | Pít tông<br>Cần piston                                                                                                                                                                 |
| Phát hiện vị trí                                          | cho các công tắc gần                                                                                                                                                                   |
| Các biến thể                                              | Ren ngoài thanh pít-tông kéo dài<br>Ren đặc biệt trên thanh pít tông<br>Thanh pít tông kéo dài<br>Ty pít tông liền mạch<br>Vòng bít chịu nhiệt tối đa 120 °C<br>thanh pít-tông một mặt |
| Áp suất vận hành                                          | 0.06 MPA...1 MPA<br>0.6 bar...10 bar                                                                                                                                                   |
| Nguyên tắc vận hành                                       | tác động kép                                                                                                                                                                           |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)                       | theo chỉ thị EMC của EU                                                                                                                                                                |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)                     | theo quy định UK cho EMV                                                                                                                                                               |
| Môi chất vận hành                                         | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                                                                                                                                                   |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                     | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)                                                                                                                          |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                      | 3 - ứng suất ăn mòn mạnh                                                                                                                                                               |
| Tuân thủ LABS                                             | VDMA24364 Vùng III                                                                                                                                                                     |
| Phù hợp với thực phẩm                                     | xem thông tin tài liệu bổ sung                                                                                                                                                         |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                            | -20 °C...120 °C                                                                                                                                                                        |
| Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi     | 415 N                                                                                                                                                                                  |
| Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), lưu lượng | 415 N...483 N                                                                                                                                                                          |
| Kiểu gắn                                                  | với lỗ xuyên<br>với ren trong<br>tùy ý:                                                                                                                                                |
| Cổng nối khí nén                                          | G1/8                                                                                                                                                                                   |
| Vật liệu phủ                                              | Hợp kim nhôm rèn<br>anốt hóa                                                                                                                                                           |
| Vật liệu thanh piston                                     | thép không gỉ hợp kim cao                                                                                                                                                              |

| Đặc tính            | Giá trị                      |
|---------------------|------------------------------|
| Vật liệu vỏ xy lanh | Hộp kim nhôm rèn<br>anốt hóa |